

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2022/HS-ST**
Ngày: 18/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Lâm Bình**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Hữu Đệ**
Bà **Nguyễn Thị Mai**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đăng Hùng-** Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Việt Hà-** Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh- Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 251/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn A**, sinh năm 1997; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Bản X, xã Y, huyện Z, tỉnh Sơn La; Nơi ở: Thôn X1, xã Y1, huyện Z1, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: **Thái**; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lò Văn C và bà Lò Thị D; Có vợ là Lò Thị E và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; Theo danh chỉ bản số 515 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 17/9/2021 xác định: Tiền án, tiền sự và nhân thân:

Ngày 18/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 28/5/2021.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày **12/9/2021**. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn B**, sinh năm 2002; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn X2, xã Y2, huyện Z2, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn F và bà Đặng Thị G; Theo danh chỉ bản số 516 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 17/9/2021 xác định: Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày **12/9/2021**. Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày **17/9/2021**. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn A:** Ông **Vũ Văn H-** Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh số 5- A tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. Có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn Hậu Dường, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội (Bố đẻ bị cáo B). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Hồi 23h00' ngày 11/9/2021, Tổ công tác phòng chống dịch Covid-19 của UBND thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ kiểm soát tại khu vực đầu Cầu Thăng Long thuộc thôn Cổ Diễn, Hải Bối, Đông Anh, Hà Nội phát hiện Lò Văn A và Nguyễn Văn B có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện A ném 01 vỏ túi kẹo cao su màu xanh xuống đường gần vị trí đang đứng nên đã yêu cầu A nhặt lại vỏ túi kẹo lên để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong vỏ kẹo cao su có 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,5x3,5) cm chứa tinh thể màu trắng và 01 đoạn ống hút bằng nhựa dài 2 cm được hàn kín 2 đầu bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng. A và B khai tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu hồng là ma túy mua về để sử dụng. Cơ quan điều tra còn thu giữ của B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi lắp kèm sim số thuê bao: 0328510000; 01 xe máy điện hiệu SRS Dibao không đeo biển kiểm soát. Tiếp đó, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Văn A và Nguyễn Văn B tại thôn Hậu Dường, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ gì.

Trung cầu giám định đối với số ma túy thu giữ của A. Ngày 20/9/2021, Phòng PC09– Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon, khối lượng: 0,145 gam là ma túy loại Methamphetamine.

- 02 viên nén màu hồng tổng khối lượng: 0,191 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 22h00' ngày 11/9/2021, A gặp và rủ B đi mua ma túy về cùng sử dụng. B đồng ý. B lấy xe máy điện chở A đi đến khu vực Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội để tìm mua ma túy. Trên đường đi, A đưa cho B 400.000 đồng. Khi đến nơi, B sử dụng số thuê bao: 0328510000 của B gọi đến số 0963320376 của một nữ giới (Không biết họ tên, địa chỉ) và đặt vấn đề mua 02 viên ma túy ngựa với giá 100.000đ/01 viên và 200.000 đồng tiền ma túy đá. Khoảng 05 phút sau, một người phụ nữ đi xe máy (Không rõ biển kiểm soát) đến gặp B và A. Tại đây, B đưa cho người phụ nữ này 400.000 đồng rồi

nhận 01 vỏ túi kẹo cao su màu xanh bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy đá và 01 đoạn ống hút dán kín 2 đầu dài 2cm bên trong có 02 viên ma túy ngạ. Sau khi mua được ma túy, B đưa cho A cầm rồi điều khiển xe đi về. Khi cả hai đi đến chốt kiểm soát y tế tại đầu Cầu Thăng Long thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện, bắt giữ. A, B khai đi mua ma túy về để cùng sử dụng, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho B và A, do cả 02 bị cáo đều khai không biết nhân thân của người này, quá trình giao dịch vào buổi tối, người phụ nữ bán ma túy lại đeo khẩu trang nên A và B không nhận dạng được người phụ nữ này. Khi đặt mua ma túy, B đều gọi đến số thuê bao 0963320376. Thu giữ điện tín tại Tập đoàn Công nghiệp viễn thông quân đội cho kết quả: Chủ thuê bao 0963320376 là Nguyễn Kim Thư, SN: 1980, Hộ khẩu thường trú: Phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, có số CCCD: 001180008844. Công an phường Cửa Đông cung cấp trên địa bàn phường không có công dân tên Nguyễn Kim Thư có lý lịch nêu trên sinh sống. Tra cứu dữ liệu dân cư Quốc gia cho kết quả công dân tên Nguyễn Kim Thư, có số CCCD: 001180008844 có hộ khẩu thường trú tại: Số 12, Ngách 2/2 Cầu Đất, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Sau đó, Công an phường Chương Dương xác định trên địa bàn phường có công dân Nguyễn Kim Thư, SN: 1980, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 12, Ngách 2/2 Cầu Đất, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội nhưng hiện nay chị Thư không có mặt tại địa phương, hiện ở đâu, làm gì chính quyền địa phương không nắm được. Cơ quan điều tra đã gửi giấy báo cho chị Thư nhưng đến nay chị Thư không có mặt theo giấy báo. Do đó, Cơ quan điều tra tiến hành tách phần tài liệu của Nguyễn Kim Thư để điều tra xử lý sau.

Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu SRS Dibao, không đeo biển kiểm soát và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, có số Imei 1: 86369305056263, số Imei 2: 86369305056271, lắp kèm sim số thuê bao: 0328510000 tạm giữ của B. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Hùng (Bố đẻ B). Việc B sử dụng xe, điện thoại để đi mua ma túy, ông Hùng không biết. Ngày 26/11/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho ông Hùng số tài sản trên.

Đối với 0,255 gam ma túy loại Methamphetamine (Còn lại sau giám định) được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của Lò Văn A và Nguyễn Văn B cán bộ niêm phong và Giám định viên là vật chứng vụ án, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 03/CT-VKSĐA ngày 23/12/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh quyết định truy tố: Lò Văn A và Nguyễn Văn B đều về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

* Các bị cáo đều khai nhận tội và thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn, hối cải và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật để các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt cho xã hội.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, xác định việc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt:
- + Lò Văn A từ 24 tháng đến 30 tháng tù.
- + Nguyễn Văn B từ 15 tháng đến 18 tháng tù.
- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 0,255 gam ma túy loại Methamphetamine (Còn lại sau giám định) do là vật Nhà nước cấm lưu hành;

* Người bào chữa cho bị cáo A trình bày bản luận cứ, xác định: Nhất trí về hành vi và tội danh của các bị cáo cũng như của bị cáo A như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có 02 con nhỏ, gia đình hoàn cảnh khó khăn; khối lượng ma túy không lớn, mục đích bị cáo tàng trữ để sử dụng; Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử khoan hồng, giảm nhẹ, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với cộng đồng, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kB nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi và tội danh của bị cáo và những người liên quan:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng số ma túy thu được tại hiện trường. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hội 23 giờ 00 phút ngày 11/9/2021, tại khu vực chân Cầu Thăng Long thuộc thôn Cổ Điện, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, các bị cáo Lò Văn A, Nguyễn Văn B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,336 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn làm phát sinh các

bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, đặc biệt là bệnh HIV/AIDS và là nguyên nhân của một số các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được mối quan hệ nhân quả giữa hành vi của mình gây ra và hậu quả, song do tB tu dưỡng và ý thức coi thường pháp luật nên vẫn cố tình thực hiện.

Do đó, hành vi của các bị cáo Lò Văn A, Nguyễn Văn B đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Nội dung Điều luật như sau:

Điều 249:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam;

Việc đưa các bị cáo ra xét xử và có mức hình phạt thỏa đáng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trước mọi hành vi phạm tội là cần thiết.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho B và A, do chưa xác định được nhân thân, cư trú hiện nay của người này nên Cơ quan điều tra tiến hành tách rút tài liệu để điều tra xử lý sau là có căn cứ.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của các bị cáo:

- Đối với bị cáo A: Ngày 18/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 28/5/2021 nên xác định án tích chưa được xóa;

- Bị cáo B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Do bị cáo A chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; Bị cáo A là người dân tộc sống ở vùng kinh tế khó khăn; Bị cáo B có người thân có công với Cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với, cụ thể: Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, không có tổ chức, tiếp nhận ý chí của nhau một cách bột phát. Xét tổng thể vụ án cho thấy, bị cáo A có vai trò cao hơn do là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo bị cáo B, chuẩn bị tiền để đi mua ma túy và trực tiếp tàng trữ ma túy. Bị cáo B có vai trò thấp hơn nhưng cũng là người trực tiếp thực hiện việc giao dịch mua ma túy. Ngoài ra, bị cáo A tái phạm với tội danh cùng loại đã bị xử lý trước đó, thể hiện sự tB tu dưỡng mặc dù đã được giáo dục pháp luật, bị cáo B có nhân thân tốt, tuổi đời còn trẻ nên mức hình phạt của bị cáo A cao hơn bị cáo B. Các bị cáo phạm loại tội nghiêm trọng, hơn nữa Ma túy đang là một vấn nạn mà Đảng, Nhà nước và toàn xã hội rất lên án, ra sức kiềm

ché, ngăn chặn nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đấu tranh, tuyên truyền, phòng chống tội phạm và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích ở trên, mục đích phạm tội xuất phát do đều là người sử dụng ma túy, khối lượng ma túy bị thu giữ ở mức độ thấp nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo có thu nhập không ổn định, là người sử dụng ma túy nên không có khả năng thi hành án. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng vụ án: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,255 gam ma túy loại Methamphetamine (Còn lại sau giám định) do là vật Nhà nước cấm lưu hành

Đối với 01 xe máy điện và 01 điện thoại di động lắp kèm sim tạm giữ của B. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Hùng (Bố đẻ B). Việc B sử dụng xe, điện thoại để đi mua ma túy, ông Hùng không biết nên ngày 26/11/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho ông Hùng số tài sản trên là có căn cứ.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt chính, hình phạt bổ sung và xử lý các vấn đề liên quan đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn A là có căn cứ và được Hội đồng xét xử xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn A, Nguyễn Văn B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt chính:

- Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm h Khoản 1 Điều 52 ; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lò Văn A: **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **12/9/2021**.

- Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn B: 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/9/2021 đến ngày 17/9/2021.

3. Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:

- Căn cứ Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 47 ; Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 0,255 gam ma túy loại Methamphetamine (Còn lại sau giám định).

(Chi tiết, tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Đông Anh với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Mỗi bị cáo phải chịu **200.000** (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo đối với phần Bản án hoặc quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- UBND xã Kim Chung;
- Lưu hồ sơ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Lâm Bình